

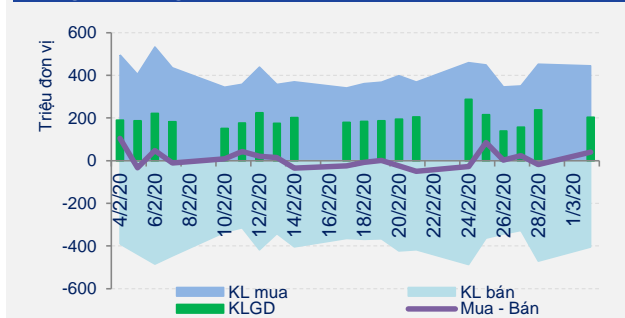
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/3/2020

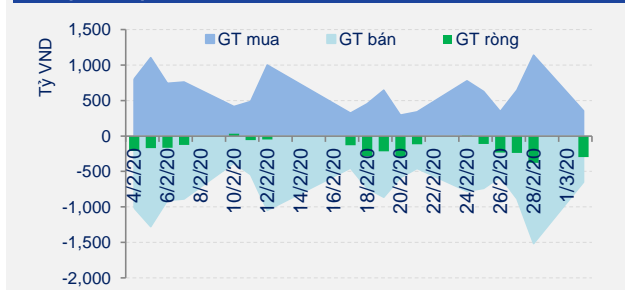
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	884.43	110.67
% Thay đổi	↑ 0.25%	↑ 0.99%
KLGD (CP)	203,895,182	86,661,791
GTGD (tỷ đồng)	3,390.18	941.60
Tổng cung (CP)	404,959,990	107,693,600
Tổng cầu (CP)	444,553,150	102,543,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,639,860	2,185,200
KL mua (CP)	10,172,430	286,780
GT mua (tỷ đồng)	355.58	3.30
GT bán (tỷ đồng)	651.06	30.87
GT ròng (tỷ đồng)	(295.48)	(27.57)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.42%	12.6	2.4	3.2%
Công nghiệp	↓ -0.66%	11.6	2.1	13.1%
Dầu khí	↓ -0.07%	12.6	1.8	2.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.41%	15.7	3.9	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.79%	13.6	2.4	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -3.09%	15.6	4.0	14.0%
Ngân hàng	↓ -2.05%	11.1	2.2	39.1%
Nguyên vật liệu	↓ -1.33%	13.4	1.6	7.1%
Tài chính	↓ -0.70%	16.6	3.6	14.8%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -3.26%	11.2	2.2	1.7%
VN - Index	↑ 0.25%	13.6	3.1	91.0%
HNX - Index	↑ 0.99%	9.2	1.4	9.0%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trong phiên đầu tuần với thanh khoản trên mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,24 điểm (+0,25%) lên 884,43 điểm; HNX-Index tăng 1,09 điểm (+0,99%) lên 110,67 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.569 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 293 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 939 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 263 mã tăng, 127 mã tham chiếu, 256 mã giảm. Thị trường giảm trong phiên sáng nhưng hồi phục trở lại trong phiên chiều nhờ lực cầu bắt đáy gia tăng ở một số cổ phiếu trụ cột, có thể kể đến các mã như GAS (+4,2%), SAB (+4,9%), STB (+6,5%), TCB (+1,1%), MBB (+1,5%), EIB (+2,9%), FPT (+1,1%), POW (+1,3%)... đã giúp chỉ số VN-Index hồi phục trở lại. Ở chiều ngược lại, vẫn còn khá nhiều trụ cột vẫn kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như VCB (-0,7%), BID (-0,8%), HVN (-3,5%), PLX (-1,6%), CTG (-1%), VJC (-0,9%), VPB (-1,1%)... Trên sàn HNX, SHB (+9,4%) tăng trần phiên thứ tư liên tiếp đã giúp HNX-Index tăng 0,99% giá trị vốn hóa, đưa chỉ số này vượt qua ngưỡng tâm lý 110 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên đầu tuần sau khi đã test thành công vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 870-875 điểm (MA200 tuần) trong phiên thứ sáu tuần trước. Tuy nhiên, thanh khoản phiên hôm nay cũng chỉ xấp xỉ so với phiên cuối tuần trước cho thấy lực hồi vẫn còn tương đối yếu. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với khoảng hơn 320 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực cần theo dõi. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 3 tăng mạnh hơn chỉ số cơ sở VN30, qua đó chuyển basis âm vào cuối tuần trước sang basis dương 4,18 điểm vào đầu tuần này cho thấy nhà đầu tư đang lạc quan hơn về triển vọng của thị trường trong ngắn hạn. Tin tức về việc FED có thể sẽ giảm 0,5% điểm lãi suất vào cuộc họp tiếp theo vào ngày 18/3 đã giúp các hợp đồng tương lai chỉ số của thị trường chứng khoán Mỹ tăng mạnh trong phiên đầu tuần và điều này có thể ảnh hưởng tích cực đến chứng khoán Việt Nam trong phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 900 điểm. Nhà đầu tư nếu đã tham gia bắt đáy khi thị trường test vùng hỗ trợ trong khoảng 880-900 điểm (đáy trong hai năm 2018-2019) tiếp tục theo dõi diễn biến giao dịch và nên cắt lỗ nếu như VN-Index có phiên đóng cửa dưới vùng hỗ trợ mạnh 870-875 điểm (MA200 tuần).

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **2/3/2020**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 877,31 điểm. Trong phiên chiều, cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số hồi phục lên trên ngưỡng tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 886,45 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,24 điểm (+0,25%) lên 884,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 3.200 đồng, SAB tăng 8.000 đồng, STB tăng 750 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 600 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 110,77 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 108,15 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,09 điểm (+0,99%) lên 110,67 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 900 đồng, VCG tăng 400 đồng, SHS tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, HHC giảm 10.300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 295,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10,4 triệu cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 39,5 tỷ đồng tương ứng với 821 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 29,1 tỷ đồng tương ứng với 242 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 32,6 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 27,55 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,9 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 24,5 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 339 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, AMV là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 66 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### Virus corona khiến PMI tháng 2 xuống dưới ngưỡng 50 điểm

Virus corona ảnh hưởng nghiêm trọng đến lĩnh vực sản xuất của Việt Nam trong tháng 2. Sản lượng giảm với tốc độ nhanh nhất trong hơn sáu năm rưỡi qua, số lượng đơn đặt hàng mới giảm lần đầu tiên kể từ tháng 11/2015 và số lượng nhân công cũng giảm.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 880 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 174 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 945 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 900 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 110 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và hơn mức trung bình 20 phiên với 78 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/3, HNX-Index có thể sẽ rung lắc nếu như chỉ số này có nhịp tăng điểm tiệm cận với ngưỡng kháng cự 111 điểm (đỉnh tháng 2/2020).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 45,75 - 46,15 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 650.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50 nghìn đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng**

Ngày 2/3, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.219 đồng (giảm 5 đồng so với ngày hôm qua)

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng mạnh**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 35,6 USD/ounce tương ứng với 2,27% lên 1.602,3 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,294 điểm tương ứng 0,3% xuống 97,787 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1085 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2767 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,39 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,85 USD tương ứng 4,13% lên 46,61 USD/thùng.

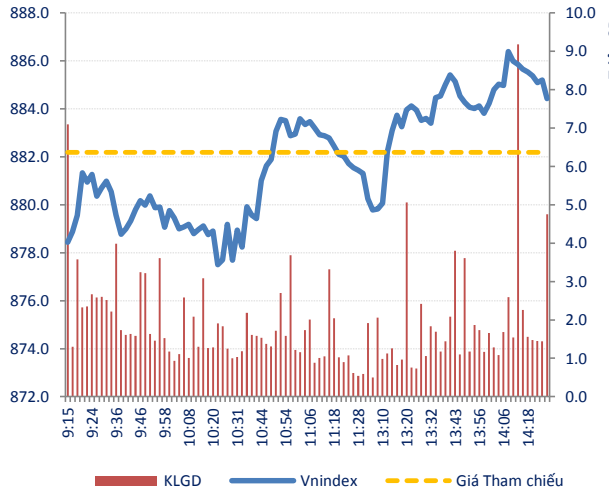
**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/2, chỉ số Dow Jones giảm 357,28 điểm tương ứng 1,39% xuống 25.409,36 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 0,89 điểm tương ứng 0,01% lên 8.567,37 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 24,54 điểm tương ứng 0,82% xuống 2.954,22 điểm.

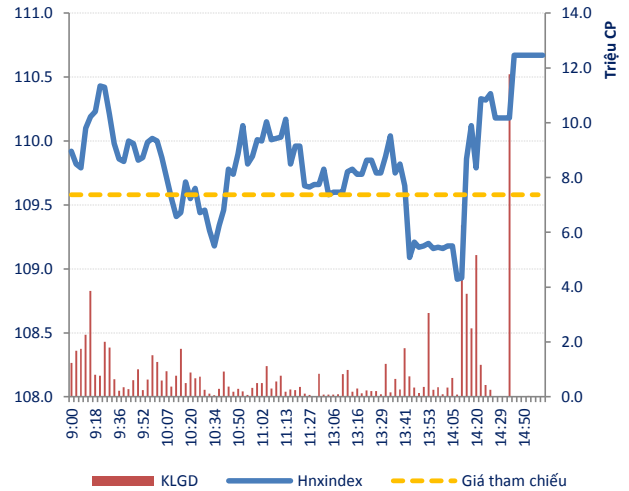


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

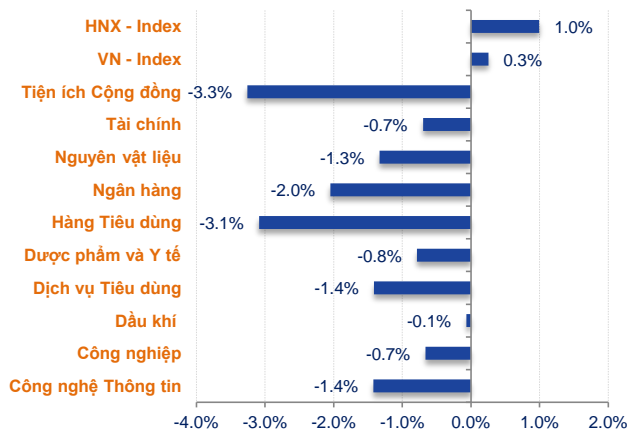
KLGD và VN-Index trong phiên



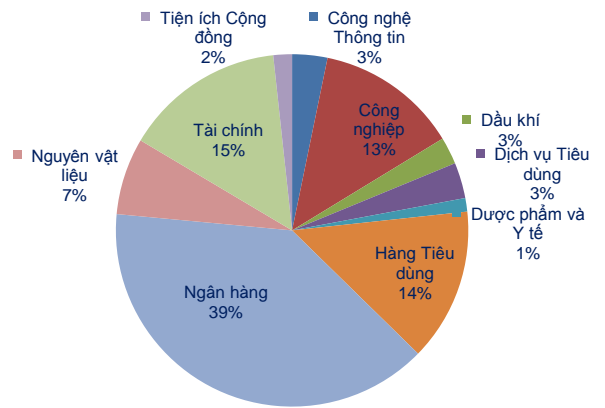
KLGD và HNX-Index trong phiên



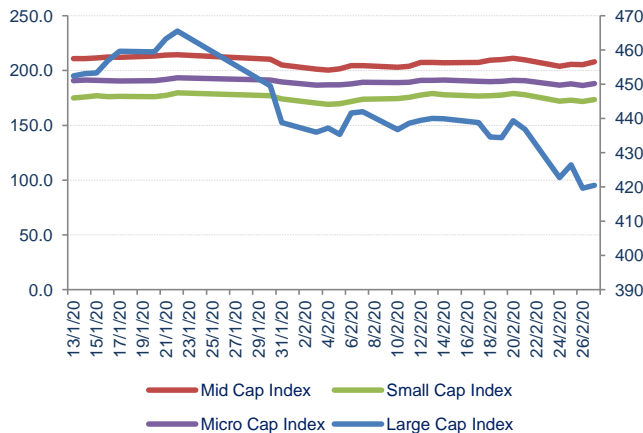
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



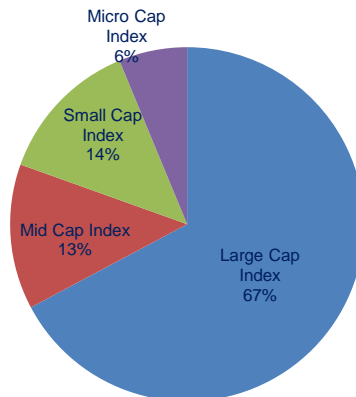
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,352,730	STB	1,919,030
2	NLG	1,086,620	PVD	1,355,720
3	NKG	293,600	SSI	942,490
4	CVT	182,040	CTG	889,060
5	PHR	172,940	MSN	821,140

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	AMV	66,200	PVS	1,637,000
2	NHP	45,600	SHB	338,620
3	SD6	28,800	NTP	43,100
4	SRA	23,800	TIG	22,100
5	TNG	13,200	S74	16,900

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	11.60	12.35	↑ 6.47%	27,550,640
DLG	1.76	1.79	↑ 1.70%	11,169,214
AMD	2.20	2.35	↑ 6.82%	10,721,060
HAI	2.54	2.67	↑ 5.12%	7,951,200
VPB	27.20	26.90	↓ -1.10%	6,924,310

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.60	10.50	↑ 9.38%	54,625,968
ACB	25.20	25.20	→ 0.00%	3,829,540
PVS	14.90	15.00	↑ 0.67%	3,265,616
DNP	18.50	18.50	→ 0.00%	2,577,500
ART	2.30	2.40	↑ 4.35%	2,133,890

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CSTB2001	1.79	2.33	0.54	↑ 30.17%
CVIC1903	0.35	0.42	0.07	↑ 20.00%
CSTB2002	2.45	2.93	0.48	↑ 19.59%
CMBB1905	0.26	0.31	0.05	↑ 19.23%
CNVL2001	1.60	1.83	0.23	↑ 14.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVX	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
FID	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
TMB	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
QNC	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
D11	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1906	0.08	0.05	-0.03	↓ -37.50%
CVRE1904	0.10	0.07	-0.03	↓ -30.00%
CVJC1902	6.52	5.35	-1.17	↓ -17.94%
CMSN1903	0.21	0.18	-0.03	↓ -14.29%
CMSN2001	1.30	1.14	-0.16	↓ -12.31%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
ACM	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
SDA	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
CSC	30.40	27.40	-3.00	↓ -9.87%
HHC	104.50	94.20	-10.30	↓ -9.86%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	27,550,640	9.6%	1,361	9.1	0.8
DLG	11,169,214	3250.0%	350	5.1	0.2
AMD	10,721,060	2.0%	231	10.2	0.2
HAI	7,951,200	0.4%	49	54.1	0.2
VPB	6,924,310	21.5%	3,377	8.0	1.6

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	54,625,968	14.0%	1,664	6.3	0.8
ACB	3,829,540	24.6%	3,685	6.8	1.5
PVS	3,265,616	5.8%	1,529	9.8	0.6
DNP	2,577,500	1.5%	280	66.1	1.6
ART	2,133,890	7.5%	844	2.8	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STB200	↑ 30.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
CVIC190	↑ 20.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
STB200	↑ 19.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB190	↑ 19.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
NVL200	↑ 14.4%	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	↑ 11.1%	-11.6%	(496)	-	1.4
FID	↑ 11.1%	0.0%	0	5,333.7	0.1
TMB	↑ 10.0%	33.5%	4,538	2.4	0.7
QNC	↑ 10.0%	86.0%	2,149	2.0	1.3
D11	↑ 10.0%	27.3%	4,215	4.2	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFN3	2,352,730	N/A	N/A	N/A	N/A
NLG	1,086,620	16.7%	3,791	6.8	1.3
NKG	293,600	1.6%	260	31.9	0.5
CVT	182,040	26.0%	4,539	4.2	1.1
PHR	172,940	17.0%	3,309	14.1	2.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
AMV	66,200	33.1%	5,768	3.2	1.0
NHP	45,600	-30.3%	(2,650)	-	0.1
SD6	28,800	1.2%	164	14.6	0.2
SRA	23,800	10.6%	1,504	6.1	0.5
TNG	13,200	24.8%	3,748	3.7	0.8

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	356,508	6.8%	2,225	47.4	4.7
VCB	303,386	25.0%	4,991	16.4	3.5
VHM	264,806	37.7%	6,367	12.6	4.8
VNM	181,974	37.8%	6,078	17.2	6.6
BID	181,594	12.8%	2,410	18.7	2.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,744	24.6%	3,685	6.8	1.5
SHB	18,431	14.0%	1,664	6.3	0.8
VCG	11,219	8.7%	1,555	16.3	1.7
VCS	10,784	45.6%	8,958	7.5	3.1
PVS	7,169	5.8%	1,529	9.8	0.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	4.55	-50.0%	(4,703)	-	0.3
TSC	3.36	0.1%	9	220.6	0.2
SVI	2.82	35.1%	11,007	6.6	2.0
HVG	2.71	-56.0%	(3,388)	-	2.6
HCM	2.44	11.7%	1,526	11.3	1.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2.29	14.0%	1,664	6.3	0.8
DZM	2.23	3.5%	356	6.2	0.2
SHS	2.12	11.2%	1,347	6.1	0.6
C69	2.09	3.8%	442	15.9	0.7
TVC	2.01	3.7%	550	52.0	2.3



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---